HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA HỒ CHÍ MINH

TỔNG QUAN KHOA HỌC

ĐỀ TÀI NGHIÊN CỨU CẤP BỘ NĂM 2005

THỊ TRƯỜNG KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ Ở VIỆT NAM THỰC TRẠNG VÀ GIẢI PHÁP

Cơ quan chủ trì : Viện Kinh tế phát triển

Chủ nhiệm đề tài : TS. Nguyễn Thị Hường

Thư ký đề tài : TS. Nguyễn Thị Thơm

6017
2578/06

Hà Nội – 2006

DANH SÁCH CÁC NHÀ KHOA HỌC THAM GIA NGHIÊN CỨU ĐỀ TÀI

1.	GS. TS. Hoàng Ngọc Hoà	- Viện trưởng Viện Kinh tế và Phát triển
2.	GS. TS. Trần Văn Chử	- Viện Kinh tế và Phát triển
3.	PGS. TS. Nguyễn Hữu Tư	- Viện Kinh tế và Phát triển
4.	PGS. TS. Võ Văn Đức	- Viện phó Viện Kinh tế và Phát triển
5.	GS. TS. Trần Ngọc Hiên	- Liên hiệp các hội KHKT Việt Nam
6.	TS. Mai Thế Hởn	- Vụ phó Vụ Quản lý khoa học
7.	TS. Lê Kim Việt	- Vụ phó Vụ tổ chức cán bộ
8.	TS. Nguyễn Từ	- Viện Kinh tế và Phát triển
9.	TS. Nguyễn Thị Thơm	- Viện Kinh tế và Phát triển
10.	TS. Phạm Thị Khanh	- Viện Kinh tế và Phát triển
11.	TS. Nguyễn Thị Hường	- Viện Kinh tế và Phát triển
12.	ThS. Chu Ngọc Sơn	- Viện Kinh tế và Phát triển
13.	ThS. Trần Mạnh Tuyến	- Viện Kinh tế và Phát triển
14.	ThS. Trần Kim Cúc	- Viện Nghiên cứu Kinh điển Mác - Lênin
15.	ThS. Phạm Thị Kim Phương	- Khoa Kinh tế phát triển Học viện khu vực II
16.	ThS. Nguyễn Văn Điển	- Khoa Kinh tế phát triển Học viện khu vực II
17.	ThS. Trần Minh Hạnh	- Viện Nghiên cứu chiến lược và chính sách khoa học công nghệ - Bộ khoa học và công nghệ
18.	ThS. Nguyễn Vũ Hoàng	- Đại học Kinh tế quốc dân
19.	ThS. Nguyễn Minh Ngọc	- Bộ Tài chính
20.	ThS. Nguyễn Kim Phúc	- Bộ Thuỷ sản
21.	CN. Nguyễn Thị Miền	- Viện Kinh tế và Phát triển
22.	CN. Trần Tuyết Lan	- Viện Kinh tế và Phát triển
23.	CN. Phí Thị Hằng	- Viện Kinh tế và Phát triển

MỤC LỤC

Lời mở đầu 1

Chương 1. Cơ sở lý luận và kinh nghiệm của một số nước về phát triển thị trường KH & CN 5

1.1. Nhận thức chung về thị trường KH & CN 5

1.2. Vai trò của Nhà nước và một số nhân tố cơ bản có tác động đến sự hình thành và phát triển của thị trường KH & CN 27

1.3. Kinh nghiệm của một số nước về phát triển thị trường khoa học & công nghệ 35

Chương 2. Thực trạng thị trường KH & CN ở Việt Nam từ năm 1990 đến nay 48

2.1. Thực trạng hàng hoá KH & CN 48

2.2. Các chủ thể tham gia thị trường KH & CN 54

2.3. Các yếu tố thể chế hỗ trợ thị trường KH & CN ở nước ta 70

Chương 3. Quan điểm định hướng và những giải pháp chủ yếu nhằm phát triển thị trường KH & CN ở nước ta 99

3.1. Quan điểm định hướng phát triển thị trường KH & CN 99

3.2. Những giải pháp chủ yếu nhằm phát triển thị trường KH & CN ở Việt Nam 102

Kết luận 142

Tài liệu tham khảo 144

NHỮNG CHỮ VIẾT TẮT TRONG ĐỀ TÀI

1.	ASEAN	- Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á.
2.	APEC	- Diễn đàn hợp tác kinh tế châu Á Thái Bình Dương
3.	CGCN	- Chuyển giao công nghệ
4.	CNH, HĐH	- Công nghiệp hoá, hiện đại hoá
5.	CPB	- Công tác giữa trường đại học và doanh nghiệp
6.	DNVVN	- Doanh nghiệp vừa và nhỏ
7.	HEOIC	- Giáo dục vươn tới ngành và cộng đồng
8.	LINK	- Nối kết
9.	NTE_S	- Chương trình hỗ trợ thành lập các doanh nghiệp mới
10.	FDI	- Đầu tư trực tiếp nước ngoài
11.	ROPAS	- Kế hoạch giành giải thưởng tiềm năng
12.	RTTC	- Trung tâm chuyển giao công nghệ vùng
13.	SHCN	- Sở hữu công nghiệp
14.	SHTT	- Sở hữu trí tuệ
15.	VINNOVA	- Cục hệ thống đổi mới công nghệ Thuỵ Điển
16.	TCS	- Chương trình giảng dạy công ty
17.	TRIPS	- Thương mại liên quan đến quyền sở hữu trí tuệ
18.	XHCN	- Xã hội chủ nghĩa
19.	WIDO	- Tổ chức sở hữu trí tuệ thế giới
20.	WTO	- Tổ chức thương mại thế giới

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Khoa học và công nghệ ngày càng có vai trò quan trọng đối với mọi lĩnh vực kinh tế xã hội xét trên phạm vi toàn cầu, đối với từng quốc gia và mỗi doanh nghiệp. Nó đã trở thành lực lượng sản xuất trực tiếp, là nhân tố nặng cân nhất xác lập vị trí cạnh tranh ở mọi cấp độ và là nguồn lực quan trọng hàng đầu tạo nên tăng trưởng kinh tế.

Tuy nhiên, ở nước ta đóng góp của KH & CN đối với phát triển kinh tế - xã hội trong gần 20 năm qua còn rất hạn chế. Nguyên nhân chủ yếu là do sự gắn kết giữa KH & CN với hoạt động thực tiễn còn hết sức lỏng lẻo. Để khắc phục tình trạng này, một trong những giải pháp có hiệu quả nhất là phát triển thị trường KH & CN ở Việt Nam.

Do vậy, từ Hội nghị Trung ương bảy khoá IX, Đảng ta đã có chủ trương đẩy mạnh sự phát triển thị trường KH & CN. Luật KH & CN Việt Nam năm 2000 đã luật hoá vấn đề này, các nghị quyết Trung ương gần đây liên tục đề cập đến việc thực hiện Luật KH & CN về phát triển thị trường KH & CN. Nhưng cho đến nay thị trường này ở nước ta mới ở giai đoạn hình thành.

Bên cạnh đó, về nhận thức, hiện có nhiều ý kiến khác nhau về thị trường KH & CN. Đây vẫn là chủ đề được rất nhiều nhà khoa học quan tâm và bàn luận, tranh cãi trên sách báo, diễn đàn trong những năm gần đây.

Mặt khác, ngày nay thương mại quốc tế đã bao trùm lên cả lĩnh vực dịch vụ, trong đó có những vấn đề liên quan đến SHTT. Việt Nam là thành viên ASEAN, APEC và đang sắp sửa trở thành thành viên của WTO, đã vào cuộc chơi chung thì không có lý do gì để chúng ta có thể đứng ngoài hoạt động trao đổi buôn bán các sản phẩm KH & CN.

Đứng trước những vấn đề đã nêu trên, việc làm rõ cơ sở lý luận và thực tiễn về thị trường KH & CN để nâng cao nhận thức cho đội ngũ cán bộ của Viện Kinh tế và phát triển, cùng những ai quan tâm đến vấn đề này là một nhu cầu hết sức cấp bách. Bên cạnh đó, qua nghiên cứu, đề tài này sẽ đề xuất

những giải pháp nhằm thúc đẩy sự phát triển của thị trường KH & CN cũng là một việc làm có ý nghĩa thực tiễn đối với nước ta hiện nay.

2. Tình hình nghiên cứu của đề tài

Từ sau Hội nghị Trung ương hai khoá VII của Đảng Cộng sản Việt Nam, đặc biệt là sau khi luật KH & CN Việt Nam năm 2000 được ban hành, vấn đề nghiên cứu về thị trường KH & CN ở nước ta đã thu hút được sự quan tâm của nhiều tổ chức và cá nhân.

Các công trình đã công bố tập trung vào những hướng nghiên cứu cơ bản sau đây:

Một là, lý giải về sự tồn tại của thị trường KH & CN hay thị trường công nghệ. Đồng thời gắn với những quan niệm của mình, các nhà khoa học đã phân tích các bộ phận cấu thành, thực trạng của các thị trường này ở Việt Nam. Đại diện cho hướng nghiên cứu trên gồm có: Viện Nghiên cứu chiến lược và chính sách KH & CN với cuốn sách "Công nghệ và phát triển thị trường công nghệ ở Việt Nam", Nxb Khoa học và Kỹ thuật, H., 2003; Viện Nghiên cứu quản lý Trung ương với sách tham khảo "Thị trường công nghệ ở Việt Nam", Nxb Khoa học và Kỹ thuật, H., 2004; GS. TS. Vũ Đình Cự "Thị trường khoa học" đăng trên tạp chí Hoạt động khoa học số tháng 10 năm 2004; TS. Hoàng Xuân Long "Lại bàn về thị trường KH & CN" đăng trên tạp chí Lý luận số 1 - 2006 .

Hai là, hướng nghiên cứu về kinh nghiệm phát triển thị trường KH & CN của một số nước và rút ra bài học cho Việt Nam. Tiêu biểu có các công trình của Nguyễn Nghĩa, Phạm Hồng Trường "Kinh nghiệm xây dựng thị trường công nghệ của Trung Quốc" đăng trên tạp chí Hoạt động khoa học số 11/2002; Hoàng Xuân Long "Kinh nghiệm của Trung Quốc về vấn đề thương mại hoá hoạt động KH & CN" đăng trên tạp chí Thông tin khoa học xã hội số 12-2000; GS. Jon Sigurdon "Kinh nghiệm các nước châu Âu về phát triển thị trường KH & CN" trong sách tham khảo "Phát triển thị trường KH & CN ở Việt Nam", Nxb Khoa học và Kỹ thuật, H., 2004.

Ba là, hướng nghiên cứu tập trung vào một vấn đề cụ thể về cung, cầu, các giải pháp nhằm thúc đẩy sự phát triển của thị trường KH & CN như bài viết của tác giả: Trần Việt Lâm "Phát triển thị trường KH & CN: Những vấn đề từ phía doanh nghiệp" đăng trên tạp chí kinh tế và phát triển số 12/2005; Danh Sơn "Tăng cường năng lực nội sinh về KH & CN trong hội nhập kinh tế quốc tế" trên tạp chí Hoạt động khoa học số 1/2004; Lê Uy Linh "Phát triển thị trường KH & CN - Khổ vì thiếu luật" trên Thời báo Kinh tế Sài Gòn ngày 2-12-2004; Nguyễn Văn Tri "Môi trường pháp lý cho việc hình thành và phát triển thị trường công nghệ" trên tạp chí Hoạt động khoa học số 4/2005...

Nhìn chung, các công trình đã công bố chưa có công trình nào nghiên cứu một cách có *hệ thống* từ cơ sở lý luận, thực trạng đến việc đề xuất các giải pháp phát triển thị trường KH & CN ở Việt Nam.

Do đó, việc nghiên cứu "Thị trường KH & CN ở Việt Nam. Thực trạng và giải pháp" sẽ kế thừa những kết quả đã đạt được, đồng thời bổ sung những nội dung mới nhằm hệ thống hoá các vấn đề nêu trên để nâng cao nhận thức và kiến nghị những giải pháp thúc đẩy sự phát triển của thị trường KH & CN ở Việt Nam.

3. Mục tiêu và nhiệm vụ nghiên cứu

- Mục tiêu: Nâng cao nhận thức lý luận và thực tiễn về thị trường KH & CN ở Việt Nam và đề xuất giải pháp thúc đẩy sự phát triển thị của trường này.

- Nhiệm vụ:

• Làm rõ nhận thức lý luận về thị trường KH & CN và kinh nghiệm phát triển thị trường KH & CN ở một số nước trong khu vực và trên thế giới.

• Phân tích, đánh giá thực trạng thị trường KH & CN ở nước ta từ những năm đổi mới.

• Đề xuất những giải pháp chủ yếu phát triển thị trường KH & CN ở Việt Nam.

4. Phương pháp nghiên cứu

Phương pháp duy vật biện chứng được sử dụng xuyên suốt trong quá trình nghiên cứu của đề tài. Phương pháp cụ thể được sử dụng là phương pháp chuyên gia, điều tra thực tiễn, thống kê, tổng hợp và so sánh.

5. Kết cấu của đề tài

Ngoài lời mở đầu, kết luận và danh mục tài liệu tham khảo, đề tài được kết cấu thành 3 chương.

Chương 1: Nhận thức lý luận cơ bản về thị trường KH & CN và kinh nghiệm phát triển thị trường KH & CN của một số nước.

Chương 2: Thực trạng thị trường KH & CN ở nước ta từ năm 1990 đến nay.

Chương 3: Những giải pháp chủ yếu nhằm phát triển thị trường KH & CN ở Việt Nam.

Nghiên cứu về thị trường KH & CN là một vấn đề còn rất mới mẻ xét cả về mặt lý luận và thực tiễn ở nước ta, vì vậy trong điều kiện thời gian và các yếu tố nguồn lực cho phép, đề tài không thể tránh khỏi những khiếm khuyết. Rất mong nhận được ý kiến đóng góp của các nhà khoa học để đề tài thêm hoàn thiện.

Xin chân thành cám ơn!

CHỦ NHIỆM ĐỀ TÀI

TS. Nguyễn Thị Hường

Chương 1

CƠ SỞ LÝ LUẬN VÀ KINH NGHIỆM CỦA MỘT SỐ NƯỚC VỀ PHÁT TRIỂN THỊ TRƯỜNG KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

1.1. Nhận thức chung về thị trường khoa học và công nghệ

1.1.1. Khái niệm về thị trường khoa học công nghệ

Cho đến nay, cơ bản có ba luồng ý kiến khác nhau về thị trường khoa học và công nghệ. *Loại ý kiến thứ nhất* cho rằng chỉ có loại thị trường công nghệ, chứ không có thị trường khoa học. *Loại ý kiến thứ hai*, coi thị trường khoa học là thị trường tri thức lớn nhất, mang tính toàn cầu và đã xuất hiện từ lâu. *Loại ý kiến thứ ba* cho rằng không nên tách bạch hai loại thị trường là thị trường khoa học và thị trường công nghệ, mà nên hiểu thị trường khoa học và công nghệ là một thuật ngữ chung để chỉ các giao dịch mua bán, trao đổi một loại hàng hóa đặc biệt là sản phẩm, dịch vụ khoa học và công nghệ.

Mỗi ý kiến trên đều có căn cứ, lập luận riêng của mình. Đại diện cho loại ý kiến thứ nhất có các tác giả Nguyễn Nghĩa và Phạm Hồng Trường thuộc Viện nghiên cứu chiến lược và chính sách khoa học và công nghệ Việt Nam. Các tác giả này cho rằng không có thị trường khoa học mà chỉ có thị trường công nghệ bởi hai lý do sau:

- Với bản chất tri thức, khoa học có thuộc tính của một hàng hóa công, lý do cơ bản khiến thị trường khoa học không tồn tại là việc không có cơ chế xác định quyền sở hữu đối với khoa học [8, tr. 10].

- Thị trường khoa học, không được nhắc tới trong các tài liệu của phương Tây.

Theo chúng tôi, quan điểm này không thực sự xác đáng. Bởi lẽ:

Thứ nhất, Ngày nay, nhiều sản phẩm khoa học trong nhiều ngành như ngành tin học và công nghệ sinh học đều được xác lập quyền sở hữu trí tuệ (copyright) và đều được đem ra trao đổi, mua bán trên thị trường.

Thứ hai: Sở dĩ các nước phương Tây không đề cập đến thị trường khoa học bởi vì họ quan niệm sản phẩm khoa học công nghệ là hàng hóa được mua bán như các hàng hóa khác trên thị trường. Chỉ khác với các thị trường khác là hàng hóa của thị trường khoa học và công nghệ là loại hàng hóa đặc thù. Do đó để tạo điều kiện thuận lợi cho việc mua bán hàng hóa đó, các quốc gia đã ban hành luật SHTT và trong khuôn khổ WTO có Hiệp định về thương mại liên quan đến SHTT (TRIPS) điều chỉnh quan hệ buôn bán giữa các nước thành viên.

Đại diện cho loại ý kiến thứ hai là giáo sư Vũ Đình Cự, Viện Khoa học và công nghệ Việt Nam. Theo ông, thị trường khoa học có tính toàn cầu trước khi có toàn cầu hóa. Bởi vì, các sản phẩm khoa học đều có giá trị sử dụng nên trong cơ chế thị trường chúng đều trở thành hàng hóa. Thị trường khoa học bao gồm nhiều thành phần khác nhau: Thị trường hàng hóa thuộc phạm trù hàng hóa công do Nhà nước đầu tư mua các hàng hóa khoa học này để làm hàng hóa công; thị trường hàng hóa khoa học trực tiếp đi sâu vào sản xuất như phần mềm máy tính, máy điện toán các loại; thị trường các cơ sở dữ liệu khoa học bao gồm hàng ngàn dữ liệu khoa học về vũ trụ, trái đất, xã hội, con người; thị trường dịch vụ khoa học; thị trường thiết bị khoa học [20, tr. 51]. Giáo sư cũng cho rằng: Thực chất ngày nay trong nhiều trường hợp, rất khó phân biệt khoa học với công nghệ, Vì vậy, chủ trương của Đảng và Nhà nước ta về phát triển thị trường khoa học và công nghệ là có cơ sở. Một khi phủ định thị trường khoa học trong một nền kinh tế theo cơ chế thị trường, định hướng XHCN thì thực chất là tách khoa học ra khỏi kinh tế [20, tr. 51]. Có thể nói lập luận của GS. Vũ Đình Cự là hoàn toàn có cơ sở. Cuối cùng, ông cũng gần như thống nhất coi thị trường khoa học và công nghệ là một thuật ngữ chung.